

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158/2017/DSST**;
Ngày: 15/8/2017
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Tuấn**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Thăng**;

2/ Bà **Ngô Thị T Thủy**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thơm** - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2017/TLST-DS ngày 12/6/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXXST-DS ngày 11/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2017/QĐST-DS ngày 31/7/2017 giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** **CHÂU THỊ THANH V** - sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang.

2/ **Bi đơn:** **NGUYỄN THỊ HỒNG T** – sinh năm 1954 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Châu Thị Thanh V trình bày: Trong năm 2015, bà có cho bà Nguyễn Thị Hồng T vay 03 lần tiền, cụ thể:

Ngày 24/6/2015 bà cho bà T vay 200.000.000 đồng;

Ngày 26/6/2015 bà cho bà T vay 150.000.000 đồng;

Ngày 01/7/2015 bà cho bà T vay 100.000.000 đồng;

Cả 03 lần vay tiền bà T đều có viết biên nhận nợ. Khi vay lãi suất thỏa Tận 1,5%/tháng và bà T có đóng lãi đầy đủ đến tháng 12/2015 thì ngưng, không có trả vốn.

Do đó nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng T có trách nhiệm trả cho bà số tiền vốn vay là 450.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng từ ngày ngưng trả lãi đến ngày Tòa xét xử. Yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Tại biên bản ghi lời khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Bà thừa nhận vào năm 2015 bà có vay của bà V 03 lần tiền tổng cộng là 450.000.00 đồng như bà V trình bày. Cả 03 lần vay bà đều có viết biên nhận nợ và bà có đóng lãi đến tháng 12/2015 với mức lãi suất 1,5%/tháng, không có trả vốn.

Do đó nay bà cũng đồng ý trả cho bà V số tiền vốn là 450.000.000 đồng nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi dứt nợ và xin không trả lãi vì hoàn cảnh kinh tế của bà hiện tại rất khó khăn nên trả theo yêu cầu của bà V là bà không đồng ý.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà V yêu cầu bà T trả 450.000.000 đồng vốn và yêu cầu tính lãi 1%/tháng từ ngày ngưng trả lãi đến ngày Tòa xét xử. Yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T đồng ý trả vốn và lãi theo yêu cầu của bà V nhưng bà T xin trả dần mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, qui định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Xét tại phiên tòa bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu tính lãi 1%/tháng từ ngày bà T ngưng trả lãi đến ngày xét xử. Xét việc thay đổi yêu cầu

khởi kiện của bà V là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Thanh V, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 24/6/2015 bà V có cho bà T vay 200.000.000 đồng, ngày 26/6/2015 bà V cho bà T vay 150.000.000 đồng và ngày 01/7/2015 bà V cho bà T vay 100.000.000 đồng. Các lần vay bà T đều có viết biên nhận nợ, lãi suất thỏa Tận là 1,5%/tháng và bà T đã đóng lãi đến tháng 12/2015 thì ngưng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà V đã cung cấp cho Tòa án các biên nhận nợ có chữ viết và chữ ký của bà T và bà T cũng thừa nhận các biên nhận do bà V cung cấp là do chính bà viết và ký tên. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác nhận sự việc trên là có thật. Tuy nhiên từ tháng 12/2015 bà T ngưng trả lãi nên nhiều lần bà V yêu cầu bà T trả vốn và lãi nhưng bà T cố tình lánh mặt và không thực hiện việc trả lãi cũng như trả vốn kéo dài cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà V số tiền vốn là 450.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa bà V yêu cầu tính lãi số tiền 450.000.000 đồng từ ngày bà T ngưng trả lãi đến ngày xét xử theo mức lãi suất 1%/tháng và bà T cũng đồng ý. Xét thỏa Tận này là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 468 nên cần buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà V số tiền lãi, cụ thể:

- Số tiền 200.000.000 đồng $\times$ 1% $\times$ 19 tháng 20 ngày (từ ngày 25/12/2015 đến ngày 15/8/2017) = 39.333.333 đồng.

- Số tiền 150.000.000 đồng $\times$ 1% $\times$ 19 tháng 18 ngày (từ ngày 27/12/2015 đến ngày 15/8/2017) = 29.400.000 đồng.

- Số tiền 100.000.000 đồng $\times$ 1% $\times$ 20 tháng 13 ngày (từ ngày 02/12/2015 đến ngày 15/8/2017) = 20.433.333 đồng.

Như vậy tổng số tiền lãi bà T phải trả cho bà V là 89.166.666 đồng.

[5] Xét về thời gian trả: Bà V yêu cầu bà T trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Phía bà T xin trả dần mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Xét yêu cầu xin được trả dần của bà T gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà V và không được bà V đồng ý nên Hội đồng xét xử cần buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà V số tiền vốn và lãi tổng cộng là 539.166.666 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời không chấp nhận yêu cầu xin được trả dần của bà T.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xét miễn án phí cho bà Nguyễn Thị Hồng T.

- Do yêu cầu của bà Châu Thị Thanh V được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà V được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 92, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị Thanh V.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng T có trách nhiệm trả cho bà Châu Thị Thanh V số tiền vốn và lãi tổng cộng là **539.166.666** đồng (năm trăm ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận việc bà T xin được trả dần mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không chịu trả số tiền trên thì bà T còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa Tận của bà V và bà T nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu bà V và bà T không có thỏa Tận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Hồng T.

- Hoàn lại cho bà Châu Thị Thanh V 12.620.000 đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số 38684 ngày 09/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;

- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Cao Tuấn